

Số: **64** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Kiên cố hóa
đường Trà Lãnh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định: số 1968k/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 và số 1781/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa đường Trà Lãnh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà;

Căn cứ các Quyết định: số 1300/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 và số 2409/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Kiên cố hóa đường Trà Lãnh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 04/11/2019 về việc trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Kiên cố hóa đường Trà Lãnh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 01/BC-STC ngày 06/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

- Tên dự án Kiên cố hóa đường Trà Lanh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Trà.

- Địa điểm xây dựng: xã Trà Thọ, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công tháng 09/2016 - hoàn thành tháng 05/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	20.242.232.000	18.492.424.000	1.749.808.000
Ngân sách tỉnh	20.242.232.000	18.492.424.000	1.749.808.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	20.952.000.000	20.242.232.000
- Bồi thường, giải phóng mặt bằng	1.746.699.976	1.746.696.000
- Xây dựng	16.554.124.000	16.440.409.000
- Quản lý dự án	322.458.000	322.458.000
- Tư vấn	1.396.810.041	1.339.445.000
- Chi phí khác	404.905.934	393.224.000
- Dự phòng	527.002.049	0

(Chi tiết theo Phụ lục số I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự án thuộc chủ đầu tư quản lý		Dự án giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	20.242.232.000			
1. Tài sản cố định	20.242.232.000			
2. Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư của dự án là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	20.242.232.000	
- Ngân sách tỉnh	20.242.232.000	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: - Nợ phải thu: 0 đồng
- Nợ phải trả: 1.749.808.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục số II kèm theo)

- Nguồn vốn thanh toán công nợ của dự án: Sử dụng kế hoạch vốn năm 2019 là 507.576.000 đồng và bố trí bổ sung từ ngân sách tỉnh là 1.242.232.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
UBND huyện Tây Trà	20.242.232.000	

3. UBND huyện Tây Trà (chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 01/BC-STC ngày 06/01/2020 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tây Trà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc09

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC SỐ 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Khu vực hóa đường Trà Lanh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà



(Kèm theo Quyết định số: 64 /QĐ-UBND ngày 13 /01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Bồi thường, GPMB	1.746.699.976	1.746.696.000	1.746.696.000	-3.976	0
1	Đền bù trực tiếp	869.118.243	869.116.000	869.116.000	-2.243	0
2	Di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt	782.031.000	782.031.000	782.031.000	0	0
3	Chi phí phục vụ bồi thường	95.550.733	95.549.000	95.549.000	-1.733	0
II	Chi phí xây dựng	16.554.124.000	16.458.594.000	16.440.409.000	-113.715.000	-18.185.000
A	Công ty Cổ phần 19/8 Quảng Ngãi	7.285.846.000	7.215.389.000	7.215.389.000	-70.457.000	0
-	Hợp đồng ban đầu	7.285.846.000	7.215.389.000	7.215.389.000	-70.457.000	0
B	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Trường Thành	9.268.278.000	9.243.205.000	9.225.020.000	-43.258.000	-18.185.000
1	Hợp đồng ban đầu	7.271.187.000	7.247.823.000	7.247.823.000	-23.364.000	0
2	Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung	1.997.091.000	1.995.382.000	1.977.197.000	-19.894.000	-18.185.000
-	Giá trị phát sinh tăng	1.997.091.000	1.995.382.000	1.977.197.000	-19.894.000	-18.185.000
III	Chi phí quản lý dự án	322.458.000	322.458.000	322.458.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.396.810.041	1.339.445.000	1.339.445.000	-57.365.041	0
1	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	264.070.907	264.069.000	264.069.000	-1.907	0
2	Chi phí tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	425.131.922	425.131.000	425.131.000	-922	0
3	Lập cam kết bảo vệ môi trường	30.000.000	27.500.000	27.500.000	-2.500.000	0
4	Lập hồ sơ môi trường	14.097.081	14.097.000	14.097.000	-81	0
5	Giám sát xây dựng	401.041.364	398.890.000	398.890.000	-2.151.364	0
6	Chi phí cấm cọc, giải phóng mặt bằng	102.468.767	102.468.000	102.468.000	-767	0

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
7	Chi phí đo vẽ chỉnh lý bản đồ địa chính	160.000.000	107.290.000	107.290.000	-52.710.000	0
V	Chi phí khác	404.905.934	393.224.000	393.224.000	-11.681.934	0
1	Bảo hiểm công trình	61.165.019	61.165.000	61.165.000	-19	0
2	Thẩm định dự án đầu tư	7.960.000	7.960.000	7.960.000	0	0
3	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	32.230.821	28.464.000	28.464.000	-3.766.821	0
4	Thẩm định hồ sơ mời thầu	6.619.591	6.619.000	6.619.000	-591	0
5	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	6.619.591	6.619.000	6.619.000	-591	0
6	Kiểm toán công trình	227.245.392	221.055.000	221.055.000	-6.190.392	0
7	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	63.065.520	61.342.000	61.342.000	-1.723.520	0
VI	Dự phòng	527.002.049	0	0	-527.002.049	0
VII	Tổng cộng	20.952.000.000	20.260.417.000	20.242.232.000	-709.768.000	-18.185.000

PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG CÔNG NỢ

Kiến có hóa đường Trà Lãnh đi UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà



(Kèm theo Quyết định số: 64 /QĐ-UBND ngày 13 /01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I			1.746.696.000	964.665.000	0	782.031.000
1	Dân và tổ chức	Bồi thường, GPMB Đền bù trực tiếp	869.116.000	869.116.000	0	0
2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Trường Thành	Di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt	782.031.000	0	0	782.031.000
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tây Trà	Chi phí phục vụ bồi thường	95.549.000	95.549.000	0	0
II		Chi phí xây dựng + thiết bị	16.440.409.000	15.645.244.000	0	795.165.000
1	Công ty Cổ phần 19/8 Quảng Ngãi	Xây lắp công trình	7.215.389.000	6.858.256.000	0	357.133.000
2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Trường Thành	Xây lắp công trình	9.225.020.000	8.786.988.000	0	438.032.000
III		Chi phí quản lý dự án	322.458.000	322.458.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển Quỹ đất huyện Tây Trà	Quản lý dự án	322.458.000	322.458.000	0	0
IV		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.339.445.000	1.232.155.000	0	107.290.000

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
1	Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng Miền Trung	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	264.069.000	264.069.000	0	0
2	Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng công trình 509	Chi phí tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	425.131.000	425.131.000	0	0
3	Công ty TNHH MTV dịch vụ và thương mại Bá Phú	Lập cam kết bảo vệ môi trường	27.500.000	27.500.000	0	0
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Miền Trung	Lập hồ sơ mời thầu	14.097.000	14.097.000	0	0
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Miền Trung	Giám sát xây dựng	398.890.000	398.890.000	0	0
6	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Huy Hoàng	Chi phí cắm cọc, giải phóng mặt bằng	102.468.000	102.468.000	0	0
7	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	Chi phí đo vẽ chính lý bản đồ địa chính	107.290.000	0	0	107.290.000
V		Chi phí khác	393.224.000	327.902.000	0	65.322.000
1	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	61.165.000	61.165.000	0	0
2	Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi	Thẩm định dự án đầu tư	7.960.000	3.980.000	0	3.980.000
3	Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	28.464.000	28.464.000	0	0
4	Phòng TC-KH huyện Tây Trà	Thẩm định hồ sơ mời thầu	6.619.000	6.619.000	0	0

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5	Phòng TC-KH huyện Tây Trà	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	6.619.000	6.619.000	0	0
6	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon	Kiểm toán công trình	221.055.000	221.055.000	0	0
7	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	61.342.000	0	0	61.342.000
VI	Tổng cộng		20.242.232.000	18.492.424.000	0	1.749.808.000